

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 631/2024/DS-PT

Ngày: 13-12-2024

“V/v tranh chấp dân sự-  
Đòi lại tài sản và vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tùng;

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Đinh Chí Tâm;

2. Bà Kiều Kim Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Tấn Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Võ Thị Trang- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13-12-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp dân sự- Đòi lại tài sản và hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2024/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 613/2021/QĐ-PT ngày 31/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số D P, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số C T, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số D T, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: chị Trương Thị Hồng H là nguyên đơn.

- Viện kiểm sát không kháng nghị.

( Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H trình bày:*

Khoảng tháng 11/2021 chị H có vay của chị L số tiền 2.000.000đ, không có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng 25%/tháng, vay không thời hạn, không thế chấp tài sản.

Sau khi vay chị H không có trả vốn nhưng có trả lãi cho chị L từ ngày 24/11/2021 đến hết tháng 01/2023, số tiền lãi 8.000.000đ, nhưng tính lãi theo quy định thì chị H chỉ đóng lãi cho chị L 382.000đ nên số tiền lãi vượt quá 7.618.000đ. Việc trả lãi hai bên không có làm giấy tờ biên nhận.

Đến đầu tháng 02/2023 chị H ngưng trả lãi, đến tháng 5/2023 là 04 tháng, với số tiền lãi 1.600.000đ. Nên ngày 26/5/2023 chị L đến nhà chị H lấy tài sản là tủ đông (tủ lạnh) hiệu SANAKY để trừ nợ, lúc đó giữa chị H và chị L thỏa thuận giá trị của tủ đông là 9.500.000đ, số tiền chị H nợ chị L vốn và lãi là 3.600.000đ (tính đến hết ngày 26/5/2023), khi nào chị H có tiền trả thì lấy tài sản về, nếu trong vòng 02 tháng chị H không lấy tài sản về thì chị L có quyền bán, số tiền bán tài sản trừ nợ, còn dư lại thì chị L trả cho chị H.

Hết thời hạn 02 tháng chị L nói với chị H không có tiền trả, vậy mất tủ luôn nhé. Nói xong chị L chạy xe đi luôn nên chị H không có nói gì. Khoảng tháng 8/2023 chị H gửi đơn tại Công an P tranh chấp yêu cầu chị L trả lại số tiền dư của tủ đông. Nhưng Công an không nhận và hướng dẫn chị H nộp đơn đến Tòa nên chị H phát sinh tranh chấp.

Chị H xác định tủ đông có trị giá 9.500.000đ và không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tủ đông.

Do chị L đã lấy tủ đông của chị H, nên theo thỏa thuận tủ đông trị giá 9.500.000đ trừ tiền nợ 2.000.000; chị H yêu cầu chị L trả lại 7.500.000đ. Ngoài ra, chị H yêu cầu chị L trả lại số tiền lãi đã đóng cho chị L thừa so với quy định của pháp luật là 7.618.000đ.

Đối với ý kiến của chị L cho rằng chị H vay của chị L số tiền 3.000.000đ là không đúng, từ trước giờ chị H chỉ vay tiền của chị L một lần, số tiền 2.000.000đ. Ngoài ra, không có lần nào khác. Đồng thời, chị L cho rằng nội dung biên nhận ngày 26/5/2023 là do chị H viết là không đúng mà do người nam (không rõ họ tên) đi cùng chị L viết nội dung biên nhận.

Do đó, chị H không đồng ý trả số tiền vốn vay 3.000.000đ theo yêu cầu của chị L, vì chị H không có nợ chị L số tiền này và chị H không đồng ý nhận lại tủ đông, do giữa chị H với chị L đã có thỏa thuận giao tủ đông cần trừ nợ.

*- Bị đơn chị Trần Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá*

*trình giải quyết trình bày:*

Khoảng tháng 02 năm 2023, chị L cho chị H vay 3.000.000đ, không có giấy tờ biên nhận, thỏa thuận miệng chị H trả góp 120.000đ/ngày, thời gian trả góp 30 ngày là chị H trả hết nợ.

Nhưng từ khi chị H nhận tiền đến nay không có trả cho chị L lần nào, đến ngày 26/5/2023 chị L đến nhà yêu cầu chị H trả số tiền trên, nhưng chị H không có tiền trả nên đưa tủ lạnh cho chị L và thỏa thuận trong vòng 02 tháng chị H sẽ trả tiền cho chị L và nhận tủ lạnh về. Nếu hết thời hạn 02 tháng mà chị H không có tiền trả cho chị L thì chị L được quyền bán tủ lạnh được bao nhiêu cần trừ nợ, số tiền dư trả lại chị H.

Giấy biên nhận ngày 26/5/2023 nội dung chữ viết phần trên là do chị H viết, còn chữ ký, ghi họ tên là do chị L viết, nhưng do chị L ghi họ tên trong giấy biên nhận thiếu chữ Thị.

Hết thời hạn 02 tháng chị H không đến gặp chị L và chị H cũng không trả tiền cho chị L, hiện tủ lạnh chị L đang giữ quản lý ở nhà.

Tủ đông mà chị H giao cho chị L hiệu SANAKY, có công suất danh định 80.9W, điện áp 220V, tần số điện 50HZ, nhiệt độ ngăn mát 0<sup>0</sup>C - 10<sup>0</sup>C, dung tích danh định 280L, trọng lượng 49kg, kích thước (mm) 1329 x 620 x 845, trị giá không đến 9.500.000đ, nhưng chị L không biết giá bao nhiêu và cũng không yêu cầu tiến hành định giá tủ đông.

Đối với ý kiến của chị H cho rằng có trả lãi cho chị L số tiền 8.000.000đ là không đúng, từ trước giờ chị L không có nhận tiền lãi của chị H.

Nay chị L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Chị L yêu cầu chị H phải trả lại số tiền vốn vay 3.000.000đ, không yêu cầu tính lãi và chị L đồng ý trả tủ đông lại cho chị H.

### **3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H.
- Chấp nhận yêu cầu (phản tố) của chị Trần Thị Thùy L về việc yêu cầu chị Trương Thị Hồng H trả số tiền vốn vay 3.000.000đồng.

Buộc chị Trương Thị Hồng H trả cho chị Trần Thị Thùy L số tiền vốn vay 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chị Trần Thị Thùy L trả cho chị Trương Thị Hồng H cái tủ đông hiệu SANAKY, có thông số kỹ thuật như sau: Tủ đông Inverter, Model: VH-4099W3, Điện áp: 220V, Tần số điện: 50HZ, Công suất danh định: 80.9W, Nhiệt độ ngăn đông: < -18<sup>0</sup>C, Nhiệt độ ngăn mát: 0<sup>0</sup>C ~ 10<sup>0</sup>C, Dung tích danh định: 280L, Trọng lượng tịnh: 49kg, Môi chất lạnh (R600a): 53kg, Kích thước (mm): 1329 x 620 x 845 (hiện do chị L đang quản lý).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm, Trương Thị Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **5. Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không đồng ý với bản án sơ thẩm vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn đồng ý với bản án sơ thẩm, không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Trương Thị Hồng H yêu cầu chị L trả số tiền chênh lệch việc lấy tài sản cản trừ nợ, bị đơn phản tố yêu cầu trả nợ vay nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự- Đòi lại tài sản và H1 vay tài sản” là phù hợp với quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án T thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trương Thị Hồng H; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Việc chị Trương Thị Hồng H yêu chị Thùy L trả số tiền lãi do đóng lãi thừa là 7.168.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, chị H không có gì chứng minh là mình đã trả lãi cho chị L số tiền lãi 8.000.000 đồng và chị L cũng không thừa nhận có nhận số tiền này.

- Xét tờ giao kèo ngày 25/3/2013 cho thấy: việc chị H còn nợ chị L số tiền 3.600.000 đồng là có thật. Hai bên cũng thống nhất thế chấp tủ đông hiệu SANAKY trong vòng hai tháng nếu không trả nợ thì chị H bán tủ đông để trừ nợ, số còn lại trả cho chị H. Hết thời hạn 02 tháng nhưng hai bên không thực hiện theo thỏa thuận, tủ đông hiện chị L cũng chưa bán và hai bên không yêu cầu định giá tủ đông nên không đủ căn cứ để khấu trừ nghĩa vụ của các bên. Chị L không đồng ý theo thỏa thuận và yêu cầu chị H trả số tiền 3.000.000 đồng là sự tự nguyện của chị L và phù hợp pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm buộc chị H trả cho chị L số tiền 3.000.000 đồng và chị L trả lại tủ đông cho chị H là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trương Thị Hồng H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2024/DS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Tuy nhiên, trong vụ án này cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thùy L trả cho chị Trương Thị Hồng H cái tủ đông nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chị L xác định đến nay chị L chưa thực hiện nghĩa vụ nên cần tính án phí không giá ngạch đối với việc trả lại tài sản của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại án phí sơ thẩm và buộc chị L phải chi án phí sơ thẩm theo quy định.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị Trương Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 38; Điều 148, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trương Thị Hồng H;
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2023/DS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh;

\* **Tuyên xử:**

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H.
- Chấp nhận yêu cầu (phản tố) của chị Trần Thị Thùy L về việc yêu cầu chị Trương Thị Hồng H trả số tiền vốn vay 3.000.000đồng.

Buộc chị Trương Thị Hồng H trả cho chị Trần Thị Thùy L số tiền vốn vay 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chị Trần Thị Thùy L có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Hồng H cái tủ đông hiệu SANAKY, có thông số kỹ thuật như sau: Tủ đông Inverter, Model: VH-4099W3, Điện áp: 220V, Tần số điện: 50HZ, Công suất danh định: 80.9W, Nhiệt độ ngăn đông: < -18<sup>0</sup>C, Nhiệt độ ngăn mát: 0<sup>0</sup>C ~ 10<sup>0</sup>C, Dung tích danh định: 280L, Trọng lượng tịnh: 49kg, Môi chất lạnh (R600a): 53kg, Kích thước (mm): 1329 x 620 x 845 (hiện do chị L đang quản lý).

## 2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trương Thị Hồng H phải chịu 1.055.900 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004104 ngày 04/4/2024 và số tiền 300.000 đồng theo biên thu số 0007755 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc. Chị H còn phải nộp 455.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007758 ngày 21/6/2024 củ Chi cục thi hành án thành phố S. Chị L không phải nộp thêm.

- Về án phí phúc thẩm:

Chị Trương Thị Hồng H phải chịu 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007814 ngày 05/9/2024 của Chi cục thi hành án thành phố Sa Đéc.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Tp. Sa Đéc;
- Chi cục THADS Tp. Sa Đéc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Tùng**